

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH T2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HS-ST
Ngày 21/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Vũ Văn Quảng.

Ông: Phạm Mã Siêu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1 và Phòng 101, Trụ sở Phòng Cảnh sát Hình sự khu vực T1, Công an tỉnh T2 xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 32/20225/HSST ngày 28/02/2025 theo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST-HS ngày 07/3/2025, đối với bị cáo:

Trần Văn H1, sinh ngày 06/7/1981, tại huyện T1, tỉnh T2; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn VH, xã ĐQ, huyện T1, tỉnh T2. Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố TrS, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Nuru T và bà Trần Thị H; bị cáo có vợ là Đỗ Thị Ph và có 01 con, sinh năm 2006; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/7/2004 bị Tòa án nhân dân huyện TA (nay là thành phố TA), tỉnh B xử phạt 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 71, ngày 22/11/2004 chấp hành xong bản án. Ngày 23/5/2006, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo Quyết định số 1016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T2, thời hạn 24 tháng, ngày 31/8/2008 chấp hành xong. Ngày 28/11/2008, bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc theo Quyết định số 3275 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T2, thời hạn 24 tháng, ngày 30/8/2010 chấp hành xong. Ngày 31/10/2017 bị Công an huyện T1 xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 254 (phạt tiền 500.000 đồng), ngày 01/11/2017 chấp hành xong; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2024 đến ngày 01/1/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T1, Trại tạm giam Công an tỉnh T2; bị cáo trích xuất, có mặt tại điểm cầu thành phần.

- **Người làm chứng:** Ông Vũ Văn Q, sinh năm 1954, trú tại Tổ dân phố BS; anh Hoàng Minh Ng, sinh năm 1982, trú tại Tổ dân phố ĐS, đều thuộc thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2 (đều vắng mặt tại điểm cầu trung tâm).

- **Người tham gia tố tụng khác:** Ông Nguyễn Trọng Hà, Cán bộ Phân trại tạm giam khu vực T1, Trại tạm giam Công an tỉnh T2, hỗ trợ phiên tòa tại điểm cầu thành phần (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 8 giờ ngày 26/12/2024, Trần Văn H1 đi nhờ xe của người qua đường đến khu vực công viên KB thuộc phường KB, thành phố T2 mục đích tìm mua ma túy. Tại đây, H1 tìm và gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, nghi ngờ người này có ma túy bán nên hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy loại loại Methamphetamine, người này nhận tiền rồi đưa cho H1 01 túi nilon màu xanh có in chữ ĐỆ NHẤT THUỐC LÀO XUÂN HÂN, bên trong có 01 túi nilon trong suốt, trong cùng chứa ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1936 gam. H1 nhận và cất vào chiếc ví da màu đen rồi cất chiếc ví này vào túi áo khoác ngoài bên phải đang mặc rồi đi nhờ xe về. Khi đi đến đoạn đường khu vực trước cửa nhà chị Hà Thị HL, sinh năm 1980, thuộc địa phận tổ dân phố TrS, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2 thì bị Công an huyện T1 phát hiện, bắt quả tang. Quá trình làm việc H1 đã tự giác giao nộp 01 túi ma túy có đặc điểm như trên và khai nhận đây là ma túy của H1 mua về với mục đích để sử dụng cho bản thân. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý và biên bản niêm phong vật chứng theo quy định. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn H1, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T1 không phát hiện thu giữ gì.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn H1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Lời khai của những người làm chứng:

Ông Vũ Văn Q và anh Hoàng Minh Ng trình bày: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 26/12/2024, ông Q và anh Ng được chứng kiến việc Công an huyện T1 đang yêu cầu một người đàn ông làm việc do nghi ngờ liên quan đến ma túy. Qua giải thích người này khai tên Trần Văn H1. H1 khai nhận đang tàng trữ ma túy trên người. Cơ quan Công an mời H1 và người làm chứng về Trụ sở Công an thị trấn T1 làm việc, tại đây, ông Quy và anh Ngọc nhìn thấy H1 tự giác lấy từ túi áo khoác ngoài bên phải đang mặc ra 01 ví màu đen, bên trong ví chứa 01 túi nilon màu xanh có in chữ ĐỆ NHẤT THUỐC LÀO XUÂN HÂN, bên trong có 01 túi nilon trong suốt, trong cùng chứa chất tinh thể trong suốt giao nộp cho cơ quan Công an, khai nhận là ma túy của H1 mua về để sử dụng cho bản thân.

Tại Bản Kết luận giám định số 1937/KL-KTHS ngày 30/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2 kết luận: *Mẫu gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1936 gam. Methamphetamine STT: 247, Danh*

mục IIC, phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 và Nghị định 90/2024/NĐ-CP ngày 17/7/2024 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKSTH ngày 25/02/2025, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố Trần Văn H1 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị về xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Văn H1 đều khai nhận: Khoảng 9 giờ 15 phút ngày 26/12/2024 tại đoạn đường khu vực trước cửa nhà chị Hà Thị HL, thuộc địa phận tổ dân phố TrS, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2, Công an huyện T1 phát hiện, bắt quả tang Trần Văn H1 đang tàng trữ trái phép 01 túi ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1936 gam mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn H1 phù hợp và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ, đồ vật, tài liệu và biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ; Biên bản khám xét; Bản kết luận giám định; Lời khai của những người làm chứng và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Như vậy, bị cáo Trần Văn H1 là người đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1936 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân

huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm:

c, Heroine, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Trần Văn H1 là người sử dụng ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội. Bị cáo đã bị xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản, đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 02 lần, đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học, vẫn sử dụng ma túy và tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, hành vi này gây nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý. Cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Do bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo H1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Trong vụ án này: Đối với người bán ma túy cho H1, bị cáo khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực khu vực công viên KB thuộc phường KB, thành phố T2, tỉnh T2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 đã xác minh nhưng không xác định được người bán ma túy cho H1 nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 0,1658 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong 01 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1937/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2 là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có đề nghị miễn án phí nên Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn H1 02 (hai) năm tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 26/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 0,1658 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong 01 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1937/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/02/2025 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh T2).

4. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 21/3/2025./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh T2;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T2;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ, Công an tỉnh T2;
- VKSND huyện T1;
- Phân trại tạm giam khu vực T1, Trại tạm giam Công an tỉnh T2;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền

